

Bản án số: 52 /2022/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Vũ Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2022. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân V; sinh ngày: 24/8/1966; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hệ, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Nguyên G (đã chết); con bà Phạm Thị N, sinh năm 1940, có vợ là Ngô N, sinh năm 1970, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/1983 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 8/1986 xuất ngũ về địa phương. Ngày 11/02/1993 bị Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 về hành vi tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc, mức phạt 200.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tại bản án số 63/2012/HSST, ngày 08/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 01 năm tù, phạt bổ sung 7.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 02 tháng 11 năm 2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 16/02/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hữu T; sinh năm 1980; trú tại: Thôn L xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

- Anh Bùi Quý T; sinh năm 1972; cư trú tại: K, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Thản; sinh năm 1962; Trú tại: Thôn H, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/02/2022; Phạm Xuân V thuê xe ôm của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến khu vực Cầu Nghìn thuộc thành phố P mua 04 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng của người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ, sau đó V thuê xe ôm không quen biết chở về nhà, V cất 03 gói ma túy đá vào ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của V tại tầng hai, còn 01 gói V cất vào túi quần đang mặc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày V, đang ở nhà thì Lê Hữu T đến hỏi “ Anh còn ma túy không? bán cho em 300.000 đồng”, sẵn có ma túy trong người nên V đồng ý. T đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, V nhận tiền và cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lấy túi ma túy đá trong túi quần đưa cho T, T vừa nhận túi ma túy cất vào túi quần đang mặc thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Thản. Tổ công tác kiểm tra người T thu giữ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 túi ni lông trong suốt có mép cài, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai đó là ma túy đá T vừa mua được của V với giá 300.000 đồng, T đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nhưng V chưa trả lại 200.000 đồng tiền thừa cho T; Kiểm tra người V thu giữ trong túi quần bên trái phía trước V đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. V khai đó là tiền vừa bán ma túy cho T, nhưng chưa kịp trả lại 200.000 đồng tiền thừa cho T; Kiểm tra người Bùi Quý T, sinh năm 1972, trú tại thôn K, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là người đi xe ôm chở T và xe mô tô của T không phát hiện thu giữ gì. T khai không biết T thuê chở T đi mua ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân V đã thu giữ trong ngăn kéo tủ tại phòng ngủ ở tầng hai của V 03 túi ni lông trong suốt, có mép cài bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt V khai là ma túy đá V cất giấu để bán và thu tại mặt tủ gỗ này 20 túi ni lông trong suốt có mép cài, thu tại tủ gỗ ở ban công 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và thủy tinh tự chế niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số 49/KLGĐMT - PC09 ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Hữu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng

0,0853 gam (Không phải không nghìn tám trăm năm mươi ba gam); Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2456 gam (Không phải hai nghìn bốn trăm năm mươi sáu gam).

Bản kết luận giám định số 24/KLGD - PC09 ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

Phạm Xuân V không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTTTB ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Xuân V như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân V từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 02 năm 2022).

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng dùng vào việc mua bán ma túy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại nhà ở của Phạm Xuân V, sinh ngày 24/8/1966, ở thôn Hệ, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Phạm Xuân V

đang bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0853 gam cho Lê Hữu T lấy 300.000 đồng, bị phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình và Công an xã N bắt quả tang thu giữ của V 500.000 đồng là tiền T trả cho V nhưng V chưa kịp trả lại T 200.000 đồng tiền thừa. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V thu giữ 03 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2456 gam V tàng trữ với mục đích để bán, 20 túi ni lông trong suốt có mép cài và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và thủy tinh thể. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 10/02/2022. Bản kết luận giám định số 24/KLGD - PC09 ngày 10/02/2022. Bản kết luận giám định số 49/KLGĐMT - PC09 ngày 10/02/2022; của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hữu T, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Bùi Quý T và ông Nguyễn Văn Thân cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm .

...

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Xuân V có đủ các yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về tội đánh bạc. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung tại khoản 5 “Điều 251 Bộ luật hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

5. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Bị cáo mua ma túy với mục đích bán kiếm lời vì vậy cần phạt tiền bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Phạm Xuân V ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3309 gam còn lại sau giám định là 0,2499 gam được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 49/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. 20 túi ni lông trong suốt có mép cài, thu tại tủ gỗ ở ban công 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và thủy tinh tự chế.

[5.1] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. V khai đó là tiền bán ma túy cho T, nhưng chưa kịp trả lại T 200.000 đồng T, tại cơ quan điều tra T khai nếu V trả lại số tiền 200.000 đồng T vẫn dùng mua ma túy sử dụng vì vậy cần tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng dùng vào việc mua bán ma túy.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Xuân V khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực Cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng và những người xe ôm chở V đi mua ma túy và chở V về, V không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[6.1] Đối với anh Bùi Quý T là người đi xe ôm chở Lê Hữu T đến mua ma túy của V. T không nói đi mua ma túy và anh T cũng không biết việc T thuê chở để đi mua ma túy, nên Công an huyện Thái Thụy không xử lý anh T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân V 3 năm 3 tháng (ba năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10 tháng 2 năm 2022.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Xuân V 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Phạm Xuân V ma túy loại Methamphetamine; có khối lượng 0,3309 gam “ Không phải ba nghìn ba

trăm linh chín gam” còn lại sau giám định là 0,2499 gam “ Không thấy hai nghìn bốn trăm chín mươi chín gam”; được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 49/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. 20 túi ni lông trong suốt có mép cài, thu tại tủ gỗ ở ban công 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và thủy tinh tự chế.

2.1. Tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 5 năm 2022).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07 tháng 6 năm 2022; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

